

AB003-L/6
053629-L-2
AUST L 119334
Visa No. (SDK): VN-18433-14



Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.

REDUZĚ

[Thành phần] Mỗi viên nang cứng có chứa:

Glucosamine Sulfate Potassium Chloride	500mg	Cao đặc Gừng (Extractum Rhizoma Zingiberis)	40mg
(tương đương Glucosamine sulfate 375mg, tương đương Glucosamine 295mg)		Tương đương Gừng khô	200mg
Shark Chondroitin Sulfate (chiết xuất từ sụn vây cá mập)	10mg	Cao đặc Hoàng Bá	
		(Extractum Cortex Phellodendri amurenensis)	10mg
		Tương đương Hoàng Bá khô	50mg

(Tá dược: Silica Colloidal Anhydrous: 8.00mg, Magnesium Stearate: 6.00mg, Cellulose Microcrystalline: 25.00mg, Methyl P-Hydroxybenzoate: 0.28mg, Propyl P-Hydroxybenzoate: 0.02mg, Macrogol 6000: 0.70mg, Thành phần vô nang: Gelatin: 78.94mg, Sodium Lauryl Sulfate: 0.15mg, Brilliant Blue FCF: 0.01mg, Amaranth: 0.99mg, Allura Red AC: 0.66mg, Titanium Dioxide: 0.85mg, Potable Water: 14.40mg)

[Các đặc tính dược lực học]

- Glucosamine là một amino monosaccharide được sử dụng trong các quá trình sinh tổng hợp các đại phân tử bao gồm sụn khớp. Glucosamine có vai trò tổng hợp, tái tạo sụn, có tác dụng chống viêm.
- Chondroitin sulfate là một khối các phân tử proteoglycan trong các mô sụn. Chondroitin sulfate được thấy là có ảnh hưởng tới việc hình thành sụn mới nhờ kích thích sự chuyển hóa các tế bào sụn và tổng hợp collagen proteoglycan.
- Nhiều thành phần được tìm thấy trong gừng có đặc tính chống viêm. Gừng được thấy là có tác dụng ức chế sự tổng hợp prostaglandin.
- Phellodendron (*Hoàng Bá*) có tính chống viêm. Thành phần chính của phellodendron là berberine.

[Các đặc tính dược động học]

- Glucosamine được hấp thu từ ruột non. Sinh khả dụng của glucosamine sulfate qua đường uống là 26%, glucosamine được chuyển hóa đáng kể lần đầu qua gan. Glucosamine phần lớn được thải trừ qua nước tiểu, và một lượng nhỏ được thải trừ qua phân.
- Chondroitin sulfate được thải trừ phần lớn qua nước tiểu. Sinh khả dụng qua đường uống là 7-12%, nồng độ huyết tương đạt mức tối đa sau khoảng 190 phút và thời gian bán thải là 6 giờ.
- Berberine (hoạt chất chính của Phellodendron) được chuyển hóa phase 1 tại gan.

[Chỉ định] Giảm triệu chứng trong các trường hợp bị viêm khớp gối nhẹ và trung bình.

[Liều lượng và cách dùng] Người lớn: Uống 2 viên/ lần, 2-3 lần/ngày, hoặc theo chỉ định của bác sỹ, uống trong hoặc sau bữa ăn. Thời gian dùng thuốc tùy theo từng bệnh nhân, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

[Thận trọng]

- Thận trọng ở bệnh nhân đái tháo đường.
- Nếu triệu chứng không thuyên giảm nên tham ý kiến bác sỹ.
- Sản phẩm này có chứa hydrobenzoates.
- Thuốc có thành phần có nguồn gốc từ hải sản.
- Chứa 64,6mg potassium. Những người mắc bệnh thận hoặc đang dùng thuốc tim mạch hay thuốc huyết áp nên tham khảo ý kiến bác sỹ trước khi dùng thuốc này.
- Để ngoài tầm tay trẻ em.

[Phụ nữ mang thai và cho con bú] Không nên dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú.

[Tác động đối với khả năng lái xe và vận hành máy móc] Dùng được khi lái xe và vận hành máy móc.

[Chống chỉ định] Chống chỉ định với các bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc. Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

[Tác dụng phụ] Các phản ứng dị ứng ngoài da như ban đỏ, phù quinker, mày đay, phát ban và ngứa.

*Thuốc chỉ dùng theo sự kê đơn của bác sỹ. Nếu cần biết thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.
Thông báo cho bác sỹ nếu có phản ứng phụ khi dùng thuốc.*

[Tương tác thuốc] Chưa thấy có.

[Quá liều] Liều rất cao có thể gây ra sự rối loạn trong tiêu hóa như phân lỏng, buồn nôn hoặc tiêu chảy. Nếu gặp hiện tượng này nên ngừng dùng thuốc và chờ cho hết những triệu chứng này trước khi sử dụng tiếp thuốc ở đúng liều chỉ định.

[Đóng gói] Hộp 5 vi, mỗi vi chứa 12 viên nang cứng.

[Hạn dùng] 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

[Bảo quản] Bảo quản không quá 30°C, tránh nóng và ánh sáng. Tránh ẩm.

[Tiêu chuẩn] Nhà sản xuất.

[Đăng ký tại Úc] AUST L No.119334

Sản phẩm của
AUS BIOPHARM
6 Hedgeley Close, Wantirna South, VIC 3152, Australia

Sản xuất bởi
PROBIOTEC PHARMA PTY. LTD.
73-83 Cherry Lane, Laverton North, VIC 3026, Australia